TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2018/QĐST – HNGĐ.	*Mỹ Đức, ngày 13 tháng 09 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Đình T,** sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Lê Đình Gia B, sinh ngày 04/7/2013 và Lê Đình Thiên A, sinh ngày 15/11/2015 cho anh Lê Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thoả thuận khác.

Anh Lê Đình T không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị N có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lê Đình T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001962 ngày 22/8/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp